

Số: 497/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Anh **Phạm Thanh H**, sinh năm 1972;
- Chị **Bùi Thị Phương T**, sinh năm 1978;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: **Số A ngõ C, phố V, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 15/7/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 04; Quyền số: 01/2003). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** có 02 (hai) con chung là **Phạm Thanh T1**, sinh ngày 01/7/2003 và **Phạm Cẩm N**, sinh

ngày 01/6/2008. Ly hôn, Anh chị thống nhất thỏa thuận giao **Phạm Cẩm N** cho chị **Bùi Thị Phương T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Thanh H** không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị **Bùi Thị Phương T**. Con chung **Phạm Thanh T1** đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị **Bùi Thị Phương T** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình..

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T**.

- Về con chung: Giao con chung là **Phạm Cẩm N**, sinh ngày 01/6/2008 cho chị **Bùi Thị Phương T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Phạm Thanh H** cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Con chung **Phạm Thanh T1**, sinh ngày 01/7/2003 đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét. Anh **Phạm Thanh H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh **Phạm Thanh H** và chị **Bùi Thị Phương T** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Bùi Thị Phương T** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030328 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo